TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HS-ST
Ngày 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thêm.

Bà Võ Thị Hồng Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Mai Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Khắc M, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1989, tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Trương Thị Ngân H, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 15/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2012 và ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chấp ma túy"*, chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2007. Bị bắt tạm giữ ngày 25/11/2017, tạm giam ngày 01/12/2017. *Có mặt.*

- Trần Ngọc D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không;

trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc P, sinh năm 1971 và bà Tiền Thị Thu T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Trần Thị Thu S, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* theo bản án số 215/2014/HSPT, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 41/2012/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2013. Bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017. *Có mặt.*

- *Người bị hại:*

+ Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1968. *Vắng mặt.*
Địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.
+ Chị Phạm Thị D, sinh năm 1972. *Có mặt.*
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.
+ Anh Trần T, sinh năm 1973. *Có mặt.*
Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1991. *Vắng mặt.*
Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Anh Nguyễn Khắc Ph, sinh năm 1995. *Có mặt.*
+ Anh Thủy Châu N, sinh năm 1991. *Vắng mặt.*
Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1977. *Vắng mặt.*
Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.
+ Anh Mai Thành T, sinh năm 1986. *Vắng mặt.*
+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1955. *Vắng mặt.*
Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác tuần tra, theo dõi, nắm tình hình, vào lúc 01 giờ ngày 25/11/2017, phát hiện tại tiệm cắt tóc TV, thuộc thôn H, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam, bị cáo M có dấu hiệu của hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo M tại tiệm cắt tóc TV, đã tiến hành thu giữ được các tang vật gồm:

Tại giường ngủ phòng bếp thu giữ một ví da màu vàng bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy bảo hiểm xe môtô biển số 92H5- 2694 đều mang tên Phạm Quốc T. Tại dây thép treo quần áo thu giữ: 01 áo len dài tay sọc ngang màu trắng xám, 01 quần lửng kaki màu vàng, 01 mũ vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen đã qua sử dụng và 01 áo mưa màu xanh. Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn còn thu giữ của Nguyễn Khắc M một số tài sản sau: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Khắc M, 01 giấy đăng ký xe môtô biển số 76M1- 093.84 mang tên Đinh Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Huawei, 01 điện thoại Nokia màu đen bị bể màn hình, 01 đôi dép nhựa màu xám, 01 xe môtô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 76M1 - 093.84 và số tiền 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng.

Qua điều tra, các bị cáo Nguyễn Khắc M, Trần Ngọc D khai nhận như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 24/11/2017, bị cáo M dùng điện thoại di động của mình điện vào số máy 0935120743 của bị cáo D rủ bị cáo D đi ăn khuya. Bị cáo M điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen biển số 76M1- 093.84 (xe của anh Nguyễn Khắc P) đi từ quán cắt tóc TV vào nhà bị cáo D. Bị cáo M chở bị cáo D đi dọc theo đường Quốc lộ 1A, hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng, khi đến xã B, huyện T thì các bị cáo dừng xe lại ăn khuya. Sau đó, bị cáo M tiếp tục chở bị cáo D theo đường Quốc lộ 1A chạy ra hướng Đà Nẵng. Khi đến gần khu vực chợ Bà R, bị cáo M nói với bị cáo D: *"Tau với mi đi tìm nhà nào sơ hở lấy trộm tài sản"*, bị cáo D trả lời: *"Ừ"*. Lập tức, bị cáo M điều khiển xe rẽ vào một đường bê tông ở phía bên trái đường theo hướng đi. Khi đi được một đoạn, thấy nhà anh Phạm Quốc T còn sáng điện và không đóng cổng, bị cáo M liền quay xe chạy đến dừng lại trước cổng nhà. Tại đây, bị cáo M bảo bị cáo D: "*Mi vào xem thử",* còn bị cáo M đứng ngoài cổng. Bị cáo D đi vào trong sân, sau đó đi xung quanh nhà anh T mục đích tìm kiếm đường để đột nhập vào nhà nhưng không tìm được. Cùng lúc này, anh T ở trong nhà mở cửa phía sau bếp ra đi vệ sinh thì bị cáo D lẻn vào bên trong nhà anh T và đi lên phòng khách ngồi nấp phía sau bộ ghế salon. Chờ anh T vào lại nhà, đi ngủ, bị cáo D đi lại mở cửa chính nhà trên nhưng không mở được. Bị cáo D đi lại phòng ngủ của anh T thấy có 01 điện thoại di động hiệu Nokia đang để trên bàn liền lấy bỏ vào túi quần và đi xuống mở cửa nhà bếp đi ra lại vị trí M đang đứng chờ và nói : "*Không mở cửa chính được*". Các bị cáo đi vào lại nhà anh T bằng cửa sau và đi lên nhà trên, bị cáo M mở được cửa chính ra. Sau đó, bị cáo M đi lên tầng hai lấy 01 cây đàn Organ, 01 cây đàn guitar, 01 cây đàn Ukulele, 01 ba lô bên trong có đựng 01 cái máy tính xách tay, 01 dây sạc máy tính và 01 con chuột máy tính hiệu Asus; 01 điện thoại di động hiệu Vega đem xuống để trước hiên nhà. Các bị cáo đi vào phòng khách thấy 01 chiếc xe hiệu Airblade biển số 92H5- 2694, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo D liền dắt chiếc xe môtô ở phía trước, còn bị cáo M ở phía sau đẩy xe môtô ra hiên. Sau đó, bị cáo D đi vào phòng ngủ của anh T thò tay vào túi quần Jean treo ở trên móc, lấy ra 01 cái ví màu vàng, mở xem thấy trong ví có tiền nên lấy bỏ vào túi quần của mình rồi đi ra ngoài sân. Bị cáo D đi lại lấy một cây đàn Organ để lên xe môtô Airblade biển số 92H5- 2694 vừa trộm cắp được điều khiển

chạy trước. Bị cáo M lấy một ba lô bên trong có đựng máy tính xách tay điều khiển xe môtô Exciter biển số 76M- 08384 chạy phía sau. Cả hai chạy về tiệm cắt tóc TV ở xã Q. Tại đây, bị cáo D lấy cái ví ra kiểm tra có 5.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe môtô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy bảo hiểm xe môtô tất cả đều mang tên Phạm Quốc T, 01 thẻ ATM của ngân hàng Eximbank và 01 miếng giấy có ghi sẵn mật khẩu thẻ ATM. Bị cáo D chia cho bị cáo M 2.500.000 đồng và cái ví da có giấy tờ bên trong. Bị cáo D điều khiển xe môtô chở bị cáo M đến cây rút tiền ATM của Ngân hàng Agribank Hương An, bị cáo M kiểm tra trong thẻ có số tiền 1.550.756 đồng và rút được 1.450.000 đồng, chia cho bị cáo D 750.000 đồng, còn lại bị cáo M cất giữ. Sau đó, cả hai điều khiển xe đi về lại quán cắt tóc TV. Khi về đến quán cắt tóc, bị cáo D lấy một ba lô bên trong có đựng máy tính xách tay và một cây đàn Organ để lên xe môtô Airblade biển số 92H5- 2694 điều khiển chạy về nhà. Bị cáo D đem xe môtô biển số 92H5- 2694 cất giấu ở nhà thờ của ông Mai Thành T, còn máy tính xách tay và cây đàn Organ D đem cất giấu tại nhà bà ngoại mình là Lê Thị T.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã thu giữ được toàn bộ tài sản do các bị cáo trộm cắp được tại nhà anh Phạm Quốc T.

Ngày 30/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân huyện Quế Sơn định giá kết luận: 01 xe môtô hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 92H5-2694 trị giá 12.450.000 đồng; 01 túi đựng đàn màu đen kích thước 39cm x 93cm trị giá 25.000 đồng; 01 cây đàn Organ hiệu Yamaha E413 trị giá 1.200.000 đồng; 01 laptop hiệu Asus màu đen, 01 dây sạc hiệu Asus và 01 con chuột máy tính trị giá 12.920.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vega trị giá: 300.000 đồng; 01 ba lô màu đen trị giá 50.000 đồng; 01 cái ví da trị giá 60.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân trị giá: 50.000 đồng; 01 thẻ ATM trị giá 50.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 trị giá 200.000 đồng; 01 giấy bảo hiểm xe môtô biển số 92H5-2694 trị giá 66.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp tại nhà anh Phạm Quốc Thái là 34.621.756 đồng.

Riêng đối với 01 cây đàn guitar và túi đựng đàn màu đen có kích thước 108cm x 39cm; 01 cây đàn Ukulele và túi đựng đàn màu đen có kích thước 65cm x 23cm, các bị cáo lấy từ tầng hai xuống để ở trước hiên nhà anh T, chưa dịch chuyển ra khỏi khuôn viên nhà anh T nên không đặt vấn đề xử lý.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Khắc M khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cùng với bị cáo Trần Ngọc D như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2017, bị cáo D dùng điện thoại di động có số thuê 0935120743 điện thoại cho bị cáo M rủ đi chơi. Bị cáo M điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen biển số 76M1- 093.84 đi từ quán cắt tóc TV vào nhà bị cáo D. Khi gặp bị cáo M, bị cáo D nói: "*Tao với mi đi trộm cắp lấy tiền tiêu*", bị cáo M đồng ý và điều khiển xe môtô chở bị cáo D đi dọc theo đường quốc lộ 1A hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng. Khi đi đến đoạn đường thuộc

thôn T, xã Q, bị cáo D chỉ tay vào nhà chị Phạm Thị D và nói: *"Nhà kia mở cửa kìa"*. Bị cáo M liền điều khiển xe đi đến trước nhà chị D thấy cửa cổng khóa, nhìn lên tầng hai thấy cửa hông không đóng, bị cáo M dựng xe leo qua cổng vào trong sân nhà chị D thấy một tấm gỗ có nhiều bậc. Bị cáo M đem tấm gỗ dựng sát vào trụ nhà leo lên tấm gỗ đi qua mái tôn rồi trèo vào tầng hai nơi cửa hông không khóa. Sau khi đột nhập được vào nhà chị D, bị cáo M đi xuống tầng một lấy chùm chìa khóa đang treo ở cầu thang, mở cửa hông tầng một và tiếp tục cầm chìa khóa ra mở cổng, lúc này bị cáo D đang đứng đợi, thấy bị cáo M vừa mở cổng nhà chị D ra thì bị cáo D liền dắt xe môtô vào sân. Bị cáo M nói với bị cáo D: "*Nhà không có ai"*, các bị cáo đi vào trong nhà lục tìm tài sản. Bị cáo D đi lại lấy tivi đưa cho bị cáo M đem ra trước, còn bị cáo D lấy một chiếc xe môtô hiệu Sirius biển số 92G1- 024.20 trên xe có sẵn chìa khóa dắt ra. Sau đó, bị cáo D đi vào nhà xách ra một can dầu phụng 30 lít. Bị cáo M lấy tivi vừa trộm cắp được để lên xe môtô Sirius biển số 92G1-024.20 điều khiển đi trước, bị cáo D lấy can dầu phụng để phía trước xe môtô Exciter biển số 76M1- 093.84 điều khiển chạy phía sau. Khi đi về đến quán cắt tóc TV, bị cáo M đem tivi và can dầu phụng vào để trong tiệm cắt tóc, còn xe môtô biển số 92G1-024.20 bị cáo M nói với bị cáo D chạy xuống nỗng cát dưới xã B, huyện T cất giấu. Bị cáo M điều khiển xe môtô Sirius biển số 92G1-024.20 chạy trước, bị cáo D điều khiển mô tô Exciter biển số 76M1- 093.84 chạy sau. Khi đến nỗng cát xã B cất giấu xe môtô Sirius xong, bị cáo M điều khiển xe môtô biển số 76M1- 093.84 chở bị cáo D về nhà. Sau đó, bị cáo M điều khiển xe về tiệm cắt tóc TV ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/10/2017, bị cáo M đón xe ôm đi vào vị trí nơi cất giấu xe môtô Sirius biển số 92G1- 024.20 để lấy xe. Khi lấy xe xong, bị cáo M gọi điện cho một người tên T trú ở Trà My (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi có mua xe không, T đồng ý mua và hẹn gặp M ở gần Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Quảng Nam. Sau khi gặp T, bị cáo M bán xe môtô Sirius biển số 92G1-024.20 với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, bị cáo M gọi điện cho bị cáo D nói đã bán được xe với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo D nói chia cho bị cáo D một nửa và can dầu phụng, bị cáo M lấy can nhựa 05 lít ở tiệm cắt tóc (can nhựa này có sẵn trong quán do chị Q là bạn gái của M mua về dùng). Bị cáo M chiết ra 05 lít dầu để lại tiệm cắt tóc nấu ăn, sau đó bị cáo M điều khiển xe môtô vào nhà bị cáo D đưa 1.500.000 đồng và số dầu phụng còn lại cho bị cáo D. Đến khoảng ngày 03/11/2017, anh Châu Thủy N đến tiệm cắt tóc chơi, bị cáo M nói cần tiền muốn bán 01 tivi 43 inch, anh N hỏi bán giá bao nhiêu, bị cáo M nói 6.000.000 đồng, anh N đồng ý mua và đưa cho bị cáo M 6.000.000 đồng. Sau khi bán tivi xong, bị cáo M điện thoại nói với bị cáo D bán tivi được 4.000.000 đồng và chia cho bị cáo D 2.000.000 đồng.

Ngày 21/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân huyện Quế Sơn kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 92G1- 024.20 trị giá là: 6.800.000 đồng; 01 Smart tivi hiệu Sony 43 inch trị giá là 9.600.000 đồng; 30 lít dầu phụng trị giá: 3.270.000 đồng và 01 can nhựa 30 lít màu

trắng trị giá: 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo M trộm cắp tại nhà chị Phạm Thị D là: 19.700.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ ngày 23/11/2017, bị cáo D gọi điện thoại cho bị cáo M, rủ bị cáo M đi trộm cắp tài sản, bị cáo M đồng ý. Bị cáo M điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen biển số 76M1-093.84 đi từ quán cắt tóc TV vào nhà bị cáo D. Sau đó, bị cáo M điều khiển xe môtô chở bị cáo D ngồi phía sau xe đi dọc theo đường Quốc lộ 1A hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn M, xã Q thì bị cáo M rẽ vào một đường bê tông ở bên phải đường. Đi được một đoạn khoảng 50 m, bị cáo M phát hiện nhà anh Trần T không đóng cửa cổng và cửa hông nhà nên bị cáo M dừng xe lại. Bị cáo D xuống xe đi vào trong sân nhà anh T và đột nhập vào nhà bằng cửa hông, còn bị cáo M đứng ngoài cảnh giới. Một lúc sau, bị cáo D đem ra đưa cho bị cáo M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, bị cáo D nói với bị cáo M có một tivi, cả hai bị cáo cùng vào nhà anh T rút dây điện ra, bị cáo M ôm tivi màn hình phẳng hiệu LG 43 inch đem ra ngoài, sau đó điều khiển xe môtô biển số 76M1-093.84 chở bị cáo D ngồi sau xe ôm tivi chạy về hướng Tam Kỳ. Trên đường đi, bị cáo D nói đem tivi và điện thoại về nhà bị cáo D cất giấu. Bị cáo M đồng ý. Bị cáo M điều khiển xe môtô chở bị cáo D cùng tivi và 01 điện thoại vừa trộm cắp được về nhà bị cáo D cất giấu rồi điều khiển xe môtô quay về lại tiệm cắt tóc TV ngủ. Đến khoảng 16 giờ ngày 24/11/2017, bị cáo M vào nhà bị cáo D lấy chiếc điện thoại Huawei đem về sử dụng.

Ngày 30/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân huyện Quế Sơn kết luận: 01 tivi hiệu LG 43 inch trị giá là 7.920.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Huawei trị giá là 4.490.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo M trộm cắp tại nhà anh Trần T là 12.410.000 đồng.

Qua lời khai của bị cáo M, hai bị cáo đã thực hiện tổng cộng là 03 vụ trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ, cũng như qua đấu tranh và đối chất giữa các đối tượng thì thấy rằng: 02 vụ trộm cắp xảy ra vào ngày 19/10/2017 và ngày 23/11/2017 có tổng giá trị thiệt hại là: 32.610.000đồng. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ cơ sở để quy trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Riêng đối với vụ trộm cắp xảy ra ngày 24/11/2017 tại nhà anh Phạm Quốc T có tổng tài sản thiệt hại là: 34.621.756 đồng là do hai bị cáo M, D thực hiện hành vi trộm cắp nên cả hai cùng phải chịu trách nhiệm đối với vụ trộm cắp này.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo M tại nhà anh Phạm Quốc T, bị cáo D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 08/12/2017, bị cáo D ra đầu thú tại Công an huyện Quế Sơn.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 áo len dài tay sọc ngang màu trắng xám; 01 quần lửng kaki màu vàng; 01 mũ vải màu đen; 01 khẩu trang y tế màu đen đã qua sử dụng; 01 áo mưa màu xanh đen có logo in chữ Rando; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Khắc M; 01 giấy đăng ký xe môtô 76M1-093.84; 01 điện thoại Nokia màu đen bị bể màn hình; 01 đôi dép nhựa màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Huawei; 01 xe môtô hiệu Yamaha

Exciter, biển kiểm soát 76M1-093.84, số khung RLCUG0610FY166826, số máy G3D4E-179729; 01 tivi hiệu Sony, màn hình phẳng 43 inch; 01 canh nhựa dung tích loại 05 lít bên trong có chứa 02 lít dầu phụng; số tiền 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng; 01 xe môtô hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 92H5- 2694; 03 túi đựng đàn màu đen; 01 cây đàn organ nhãn hiệu Yamaha E413 màu trắng; 01 cây đàn Ukulele và 01 cây đàn guitar; 01 laptop hiệu Asus màu đen, 01 dây sạc hiệu Asus và 01 con chuột máy tính; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225; 01 điện thoại di động hiệu hiệu Vega; 01 ba lô màu đen kích thước 42cm x 35cm; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Phạm Quốc T; 01 giấy bảo hiểm xe môtô 92H5-2694 tên Phạm Quốc T; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Eximbank và 01 ví da màu vàng.

Đối với xe môtô Sirius màu đỏ đen biển số 92G1- 024.20, bị cáo Nguyễn Khắc M trộm cắp tại nhà chị Phạm Thị D, M đã bán cho một người tên T không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu giữ được.

Đối với điện thoại Nokia 1202 có số thuê bao 0935120743 và sim điện thoại có số thuê bao 01208074460 của bị cáo Nguyễn Khắc M và bị cáo Trần Ngọc D dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản, hai bị cáo đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Khắc M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Ngọc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc M: Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

Đối với bị cáo Trần Ngọc D: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo D từ 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chấp hành hình phạt của bản án này với hình phạt 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam, giữ"* của bản án số 06/2018/HSST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chấp hành từ 18 đến 21 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam (08/12/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

buộc các bị cáo M, D phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Quốc T số tiền 7.150.000 đồng; buộc bị cáo M phải bồi thường cho chị Phạm Thị D số tiền 9.882.000 đồng và bồi thường cho anh Trần T số tiền 7.920.000 đồng .

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc M 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại Nokia màu đen bị bể màn hình, 01 đôi dép nhựa màu xám, 01 áo len dài tay sọc ngang màu trắng xám, 01 quần lửng kaki màu vàng, 01 mũ vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen và 01 áo mưa màu xanh vì không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Khắc M để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Bị cáo M và bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại anh Phạm Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Q và những người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của các chủ sở hữu, từ ngày 29/10/2017 đến ngày 24/11/2017, trên địa bàn huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; các bị cáo Nguyễn Khắc M, Trần Ngọc D đã lén lút đột nhập vào nhà các bị hại trộm cắp tài sản. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Khắc M, Trần Ngọc D đã cùng nhau trộm cắp tài sản tại nhà

anh Phạm Quốc T với tổng giá trị tài sản là 34.621.756 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Khắc M tự mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Phạm Thị D và anh Trần T với tổng giá trị tài sản là 32.110.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Khắc M trộm cắp 03 vụ với tổng giá trị tài sản là 66.731.756 đồng; bị cáo Trần Ngọc D tham gia trộm cắp cùng với bị cáo Nguyễn Khắc M 01 vụ với tổng giá trị tài sản là: 34.621.756 đồng. Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Khắc M vào ngày 15/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 *(Hai)* năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"* và ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Khắc M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Ngọc D phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Nguyễn Khắc M, Trần Ngọc D có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng do bản tính thích hưởng thụ, lười lao động nên đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của người khác để trộm cắp và tiêu thụ tài sản với mục đích tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Khắc M, Trần Ngọc D đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi xâm phạm sở hữu; bị cáo Nguyễn Khắc M đã có 02 tiền án đều về tội:*"Cướp giật tài sản"*, đến nay chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Trần Ngọc D có 01 tiền án về tội *"Cướp tài sản"*, đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo M đã tự thú khai ra những lần trộm cắp tài sản và gia đình bị cáo có công cách mạng. Bị cáo D sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, vào ngày 05/6/2018, bị cáo Trần Ngọc D bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam, giữ"* tại bản án số 06/2018/HSST. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án này. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo D tính từ ngày bắt tạm giam (08/12/2017).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra đến nay, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã thu hồi tài sản trộm cắp và giao trả cho các chủ sở hữu gồm anh Phạm Quốc T, chị Phạm Thị D và anh Trần T. Đối với số tài sản không thu hồi được, thiệt hại theo kết quả định giá cụ thể: Anh Phạm Quốc T số tiền 7.150.000 đồng, chị Phạm Thị D số tiền 9.882.000 đồng và anh Trần T số tiền 7.920.000 đồng. Xét thấy các bị cáo M, D đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà anh Phạm Quốc T nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M, D thống nhất liên đới bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau, do đó buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Quốc T số tiền mỗi bị cáo là 3.575.000 đồng. Riêng bị cáo M đã tự mình thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà chị Phạm Thị D và anh Trần T nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị D số tiền 9.882.000 đồng và anh Trần T số tiền 7.920.000 đồng. Ngoài ra, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với việc giao trả tài sản, phương tiện thu giữ được cho các chủ sở hữu của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn thực hiện đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với vật chứng đang tạm giữ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau: Trả cho bị cáo Nguyễn Khắc M 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị bể màn hình, 01 đôi dép nhựa màu xám, 01 áo len dài tay sọc ngang màu trắng xám, 01 quần lửng kaki màu vàng, 01 mũ vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen đã qua sử dụng và 01 áo mưa màu xanh đen có logo in chữ Rando vì không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Khắc M để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[8]. Đối với anh Thủy Châu N là người đã mua tivi hiệu Sony 43 inch của bị cáo Nguyễn Khắc M về sử dụng, khi mua tivi anh N không biết tivi do M trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người thanh niên tên T mua xe môtô Sirius biển số 92G1- 024.20 không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn không làm việc được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Khắc P cho anh ruột mình là bị cáo Nguyễn Khắc M mượn xe môtô biển số 76M1-093.84 để đi lại sinh hoạt, nhưng bị cáo M tự ý điều khiển xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, anh P hoàn toàn không biết nên không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc M, Trần Ngọc D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc M 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (25/11/2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D 15 *(Mười lăm)* tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chấp hành hình phạt 15 *(Mười lăm)* tháng tù của bản án này với hình phạt 06 *(Sáu)* tháng tù của bản án số 06/2018/HSST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chấp hành là 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/12/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc M và bị cáo Trần Ngọc D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Quốc T số tiền 7.150.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.575.000 *(Ba triệu, năm trăm, bảy mươi lăm nghìn)* đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Khắc M phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị D số tiền 9.882.000 *(Chín triệu, tám trăm, tám mươi hai nghìn)* đồng và bồi thường cho anh Trần T số tiền 7.920.000 *(Bảy triệu, chín trăm, hai mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử:

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Khắc M 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị bể màn hình, 01 đôi dép nhựa màu xám, 01 áo len dài tay sọc ngang màu trắng xám, 01 quần lửng kaki màu vàng, 01 mũ vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen đã qua sử dụng và 01 áo mưa màu xanh đen có logo in chữ Rando.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng của Nguyễn Khắc M để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/6/2018. Riêng số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quế Sơn theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 18/6/2018).

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Khắc M phải chịu 1.068.850 *(Một triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mười)* đồng; bị cáo Trần Ngọc D phải chịu là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2018). Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng